THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 695 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án "Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án "Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, lãnh đạo các doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trương Hòa Bình

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, V.I (3) Toàn.111

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước

(Kèm theo Quyết định số: 695/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan và người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan và người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước; vai trò giám sát của xã hội đối với hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo lập cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước; bảo đảm phạm vi, nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào quản lý và sử dụng vốn, tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước; bảo đảm phương thức giám sát, kiểm tra, thanh tra phù hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

3. Bảo đảm sự phối hợp có hiệu quả trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra và đồng bộ với các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước.

4. Tăng cường trách nhiệm, kịp thời xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể có thẩm quyền trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước; xử lý nghiêm hành vi vi phạm trong thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

5. Chú trọng tổng kết thực tiễn, kế thừa và phát huy kinh nghiệm tốt trong giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

II. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước; bảo đảm việc quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp, góp phần nâng cao vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, phạm vi, nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước.

b) Đổi mới phương thức giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước; tạo lập cơ chế phối hợp đồng bộ, thống nhất, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo trong giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước. Bảo đảm 100% các cuộc thanh tra theo kế hoạch của các cơ quan có chức năng thanh tra không bị trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra.

c) Kiện toàn tổ chức; nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tính chuyên nghiệp của các chủ thể có thẩm quyền trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước. Bảo đảm 100% công chức trực tiếp giám sát doanh nghiệp nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về quản trị doanh nghiệp, chính sách pháp luật có liên quan.

d) Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và kịp thời phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể có thẩm quyền trong giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước. Bảo đảm 100% báo cáo giám sát, kết luận kiểm tra, kết luận thanh tra được công khai trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước.

đ) Nâng cao tính chính xác, khách quan, kịp thời, khả thi của các kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước. Bảo đảm mọi kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra được thực hiện nghiêm túc.

3. Phạm vi, đối tượng của Đề án

a) Phạm vi của Đề án: Tập trung vào hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra thuộc phạm vi thẩm quyền của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và doanh nghiệp nhà nước, trong thời gian 05 năm, từ 2021 đến 2025.

b) Đối tượng của Đề án: Các chủ thể có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra; các chủ thể có trách nhiệm thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật

a) Hoàn thiện quy định về thẩm quyền, trách nhiệm giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước theo hướng phân định rõ thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước, trong đó:

- Rà soát, sửa đổi quy định về giám sát doanh nghiệp nhà nước theo hướng quy định hoạt động giám sát doanh nghiệp nhà nước tập trung vào việc

theo dõi, tổng hợp, phân tích, đánh giá việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu do cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tiến hành thường xuyên, liên tục nhằm kịp thời nắm bắt, phản ánh, đánh giá, phát hiện yếu kém, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước.

- Rà soát sửa đổi quy định về kiểm tra doanh nghiệp nhà nước theo hướng quy định hoạt động kiểm tra doanh nghiệp nhà nước tập trung vào việc xem xét, làm rõ việc tuân thủ pháp luật, tuân thủ quyết định của chủ sở hữu do cơ quan quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, cơ quan đại diện chủ sở hữu tiến hành định kỳ, thường xuyên, theo kế hoạch, trên cơ sở kết quả giám sát hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong doanh nghiệp nhà nước.

- Rà soát sửa đổi quy định về thanh tra doanh nghiệp nhà nước theo hướng quy định hoạt động thanh tra doanh nghiệp nhà nước tập trung vào việc xem xét, đánh giá, xử lý việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, việc chấp hành pháp luật do cơ quan có chức năng thanh tra tiến hành theo kế hoạch hoặc đột xuất nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật và phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong doanh nghiệp nhà nước.

b) Hoàn thiện quy định về phạm vi, nội dung, phương thức giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước:

- Quy định chi tiết nội dung giám sát, kiểm tra doanh nghiệp nhà nước, tập trung vào giám sát, kiểm tra việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản, chuyển giao doanh nghiệp nhà nước; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao và hoạt động tài chính, đầu tư của doanh nghiệp nhà nước; việc thực hiện quyền và trách nhiệm của người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về phương thức giám sát, kiểm tra, thanh tra phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp nhà nước; bảo đảm doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra toàn diện trong việc chấp hành các quy định của pháp luật và tuân thủ quyết định của chủ sở hữu, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra với phạm vi, nội dung, phương thức phù hợp với yêu cầu quản lý và thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về xây dựng kế hoạch, căn cứ tiến hành kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước; hoàn thiện quy trình nghiệp vụ giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước phù hợp với đối tượng, phạm vi và nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra.

- Quy định chi tiết về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm xác định rõ

trách nhiệm của cơ quan làm đầu mối, điều phối hoạt động, chịu trách nhiệm chung và cơ quan có trách nhiệm phối hợp.

c) Hoàn thiện các quy định về xử lý vi phạm của các chủ thể có thẩm quyền quản lý và giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước:

- Bổ sung, quy định chi tiết về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, người đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khi để xảy ra hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí về nội dung thuộc phạm vi giám sát, kiểm tra của mình tại doanh nghiệp nhà nước.

- Bổ sung, quy định chi tiết về xử lý trách nhiệm đối với các chủ thể có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền khác phát hiện có vụ việc vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí xảy ra tại doanh nghiệp nhà nước về nội dung đã được kiểm tra, thanh tra.

d) Hoàn thiện các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước:

- Rà soát, bổ sung quy định chi tiết việc công khai thông tin về hoạt động tài chính, đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, nhất là đầu tư ngoài ngành, và những hoạt động khác của doanh nghiệp nhà nước.

- Rà soát, bổ sung, quy định chi tiết việc công khai thông tin và thực hiện trách nhiệm giải trình trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước về: đối tượng, nội dung, thời gian, thời kỳ giám sát, kiểm tra, thanh tra; kết quả phát hiện và xử lý hành vi phạm pháp luật; báo cáo giám sát, kết luận kiểm tra, kết luận thanh tra; việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

- Bổ sung, quy định chi tiết về xây dựng, tích hợp, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

- Bổ sung, hoàn thiện quy định về xử lý vi phạm trong công khai thông tin về tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và trong giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

đ) Sửa đổi, bổ sung quy định về việc tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh khiếu nại, tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước.

- Quy định chi tiết trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xác minh, quyết định việc xử lý thông tin, phản ánh của các chủ thể có thẩm quyền.

- Rà soát, bổ sung, quy định chi tiết thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp nhà nước.

2. Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước

a) Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra trong xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước:

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu giám sát chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý, đặc biệt là giám sát, kiểm tra giai đoạn chuẩn bị phê duyệt, thực hiện dự án đầu tư có nguồn vốn của nhà nước; định kỳ đánh giá việc thực hiện các dự án đầu tư này của doanh nghiệp và chịu trách nhiệm liên đới nếu thực hiện không đầy đủ trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ được giao khi xảy ra vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

- Kế hoạch kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xác định rõ doanh nghiệp là đối tượng kiểm tra, thanh tra; phạm vi, nội dung kiểm tra, thanh tra. Trước ngày 01 tháng 10 hàng năm, cơ quan đại diện chủ sở hữu chủ động cung cấp thông tin, tài liệu về phạm vi, nội dung cần kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của mình cho các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra để xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra.

- Trước khi ban hành kế hoạch kiểm tra, thanh tra, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và các bộ, ngành là đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm gửi dự thảo kế hoạch kiểm tra, thanh tra về Thanh tra Chính phủ để rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp và kiểm tra sự thống nhất với định hướng chương trình thanh tra. Trường hợp phát hiện có chồng chéo, trùng lặp về đối tượng, phạm vi, nội dung, thời gian kiểm tra, thanh tra, Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp kiểm tra, thanh tra và kịp thời thông báo cho cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo kế hoạch và cơ quan phối hợp trước khi phê duyệt kế hoạch. Thanh tra Chính phủ yêu cầu cơ quan xây dựng dự thảo kế hoạch điều chỉnh kế hoạch thanh tra cho phù hợp với định hướng chương trình thanh tra.

Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh là đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm gửi dự thảo kế hoạch kiểm tra, thanh tra về Thanh tra tỉnh để rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp. Trường hợp phát hiện có chồng chéo, trùng lặp về đối tượng, phạm vi, nội dung, thời gian kiểm tra, thanh tra giữa các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương, Thanh tra tỉnh quyết định cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp kiểm tra, thanh tra và kịp thời thông báo cho cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo kế hoạch, cơ quan phối hợp trước khi phê duyệt kế hoạch. Trường hợp phát hiện có chồng chéo, trùng lặp về đối tượng, phạm vi, nội dung, thời gian

kiểm tra, thanh tra giữa các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương và trung ương, Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Chánh Thanh tra Bộ quản lý ngành để xử lý. Trường hợp có sự không thống nhất, Chánh Thanh tra tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ để xử lý.

Chánh Thanh tra bộ quản lý ngành chủ trì xử lý chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian kiểm tra, thanh tra việc tuân thủ pháp luật và chấp hành các quyết định của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; phối hợp với Chánh Thanh tra tỉnh giải quyết việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện kiểm tra thường xuyên, định kỳ đối với doanh nghiệp nhà nước về việc tuân thủ pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn – kỹ thuật, quy tắc quản lý thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước:

- Khi cần thiết, cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đề nghị cơ quan quản lý nhà nước phối hợp giám sát doanh nghiệp nhà nước. Cơ quan nhà nước được đề nghị có trách nhiệm cử người tham gia.

Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm cần kiểm tra, thanh tra đột xuất, cơ quan đại diện chủ sở hữu kịp thời tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Trường hợp không quyết định kiểm tra, thanh tra, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị, cơ quan được đề nghị phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan quản lý nhà nước khác phối hợp kiểm tra doanh nghiệp nhà nước. Cơ quan được đề nghị phối hợp có trách nhiệm cử người tham gia.

Qua kiểm tra, nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ cơ sở kết luận thì người ra quyết định kiểm tra tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thanh tra. Cơ quan được đề nghị phải xem xét, quyết định thanh tra theo thẩm quyền. Trường hợp không quyết định thanh tra, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị, cơ quan được đề nghị phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong trường hợp kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước về nhiều nội dung, khi cần thiết, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành và đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan quản lý nhà nước khác phối hợp. Cơ quan được đề nghị có

trách nhiệm cử người tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành. Trường hợp không cử người tham gia thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong quá trình kiểm tra, thanh tra nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì người ra quyết định kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm chuyển hồ sơ vụ việc sang cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật và phối hợp trong điều tra, xử lý vụ việc.

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan quản lý nhà nước phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra mọi thông tin, phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước.

- Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra chịu trách nhiệm về nội dung kết luận kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước; việc lấy ý kiến đối với dự thảo kết luận kiểm tra, thanh tra chỉ thực hiện khi cần thiết; kết luận kiểm tra, thanh tra phải chỉ rõ tập thể, cá nhân vi phạm, mức độ trách nhiệm và biện pháp xử lý cụ thể.

c) Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra trong thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước:

Cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan quản lý nhà nước, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước; kịp thời thông tin về tình hình triển khai thực hiện, những vướng mắc và biện pháp tháo gỡ.

3. Kiện toàn tổ chức; nâng cao đạo đức công vụ, năng lực chuyên môn và trách nhiệm của các chủ thể có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước

a) Rà soát, sắp xếp hợp lý các tổ chức, đơn vị thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước; bố trí đội ngũ công chức làm công tác tham mưu cho cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước phải là những người có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực quản lý tài chính ngân sách, vốn, đầu tư, doanh nghiệp; công khai rộng rãi điều kiện tiêu chuẩn, vị trí chức danh, họ tên, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, chế độ đãi ngộ của công chức được tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí thực hiện nhiệm vụ giám sát trực tiếp doanh nghiệp nhà nước.

b) Bố trí công chức có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác, am hiểu pháp luật về lĩnh vực quản lý tài chính ngân sách, vốn, đầu tư, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

c) Tăng cường tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về quản lý, sử dụng vốn, tài sản trong doanh nghiệp nhà nước và công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra cho người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, thanh tra và người giữ chức danh lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp nhà nước.

d) Tăng cường đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các chủ thể có thẩm quyền quản lý doanh nghiệp nhà nước, đại diện chủ sở hữu nhà nước và giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

4. Thực hiện minh bạch, trách nhiệm giải trình và ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước

a) Thực hiện minh bạch hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

- Doanh nghiệp nhà nước thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin về tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật; bảo đảm thông tin được công bố phải kịp thời, đầy đủ, chính xác; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin được công bố.

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước có trách nhiệm công khai kịp thời, đầy đủ thông tin về hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật, trong đó, phải công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan mình về giám sát, kiểm tra, thanh tra tài chính - trừ các nội dung thuộc bí mật nhà nước - bao gồm: Báo cáo tự giám sát của doanh nghiệp nhà nước; kết quả giám sát đầu tư và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước; kết quả giám sát, kiểm tra, thanh tra tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước; kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

- Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra kịp thời công khai thông tin về hoạt động kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật, trong đó phải công khai trên cổng thông tin điện tử chính thức của cơ quan mình gồm: Kế hoạch, quyết định kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước; kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước; kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước (trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước).

b) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm giải trình trước thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về: việc xây dựng kế hoạch; quá trình tiến hành giám sát, kiểm tra, thanh tra;

việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật. Trưởng đoàn, thành viên đoàn, cá nhân được giao nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm giải trình về việc thực hiện nhiệm vụ được giao với người ra quyết định kiểm tra, thanh tra.

c) Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm giải trình về kết luận, kiến nghị, quyết định, hành vi của mình khi có yêu cầu của doanh nghiệp nhà nước và các chủ thể có liên quan bị tác động bởi kết luận, kiến nghị, quyết định, hành vi đó. Việc giải trình được thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

d) Thủ trưởng cơ quan đại diện chủ sở hữu, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong:

- Công khai thông tin về hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

- Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm ứng dụng phần mềm tác nghiệp trong quá trình tiến hành hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là trong các khâu: xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra; theo dõi, quản lý quá trình kiểm tra, thanh tra trực tiếp; xây dựng báo cáo, kết luận kiểm tra, thanh tra; theo dõi việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động kiểm tra, thanh tra.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu điện tử của cơ quan mình về giám sát, kiểm tra, thanh tra, phục vụ việc khai thác, chia sẻ, kết nối, liên thông dữ liệu.

5. Phát huy vai trò của xã hội trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước

a) Cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đứng đầu các cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra tổ chức đầu mối tiếp nhận các thông tin, phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước.

b) Kịp thời xử lý các thông tin, phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước và việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

c) Tăng cường đối thoại, chia sẻ thông tin giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước với

các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, cơ quan báo chí về những nội dung liên quan đến hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ cụ thể

Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Đề án này.

2. Tổ chức thực hiện

a) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp và doanh nghiệp nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án này; chủ động hoàn thành việc ban hành kế hoạch cả giai đoạn 2021 - 2025 trong quý II năm 2021 và kế hoạch hàng năm từ tháng 12 năm trước để triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm; lồng ghép thực hiện Đề án với kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương và kế hoạch sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước.

- Phối hợp có hiệu quả giữa hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước từ bên ngoài với hoạt động kiểm soát nội bộ doanh nghiệp nhà nước nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực trong doanh nghiệp nhà nước.

- Chủ động cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện Đề án trong dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Chính phủ để tổng hợp.

- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được giao chủ trì các nhiệm vụ của Đề án có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Chính phủ triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong cả nước và từng địa bàn; sử dụng hợp lý các nguồn lực đầu tư. Cơ quan, tổ chức được giao chủ trì các nhiệm vụ của Đề án chủ động phối hợp với Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

b) Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ,

cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và doanh nghiệp nhà nước ở trung ương triển khai thực hiện Đề án này; hàng năm tổng hợp tiến độ triển khai, báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Đề án.

c) Bộ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước đối với các bộ, cơ quan trung ương được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ cụ thể, trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; phối hợp với Thanh tra Chính phủ và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

d) Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Nội chính Trung ương phối hợp với Thanh tra Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo, tạo điều kiện triển khai thực hiện Đề án.

đ) Thanh tra bộ, ngành, Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

V. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

Kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Đối với nguồn ngân sách nhà nước: các bộ, cơ quan trung ương và địa phương được giao chủ trì các nhiệm vụ của Đề án xây dựng dự toán kinh phí thực hiện theo kế hoạch hàng năm, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số 695 /QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	SẢN PHẨM
I.	**HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SÁT, KIỂM TRA, THANH TRA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC**				
1	Nghiên cứu, trình Chính phủ Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra năm 2010	Thanh tra Chính phủ	Các cơ quan có liên quan	2021	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra năm 2010
2	Nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành Nghị định về giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật, tuân thủ quyết định của chủ sở hữu, việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp nhà nước (thay thế Nghị định số 49/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2014 về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước trong việc chấp hành pháp luật và tuân thủ quyết định của chủ sở hữu, Nghị định số 115/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2014 quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp nhà nước)	Thanh tra Chính phủ	Các cơ quan có liên quan	2022	Nghị định của Chính phủ

3	Nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các cơ quan có liên quan	2023	Nghị định của Chính phủ
4	Nghiên cứu, ban hành quy định hướng dẫn về tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đối với hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước	Thanh tra Chính phủ	Các cơ quan có liên quan	2023	Thông tư của Thanh tra Chính phủ
5	Nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện quy định về trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra trong xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước	Thanh tra Chính phủ	Các cơ quan có liên quan	2023	Thông tư của Thanh tra Chính phủ
II	**TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT, KIỂM TRA, THANH TRA NHẰM PHÒNG NGỪA, PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ KỊP THỜI HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT, TIÊU CỰC, THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC**				
1	Thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước trong việc giám sát doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2018 - 2020	Thanh tra Chính phủ	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2022 - 2025	Báo cáo của Thanh tra Chính phủ
2	Tổng hợp, rà soát, báo cáo kết quả phát hiện vi phạm qua hoạt động kiểm tra, thanh tra và việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt	Thanh tra Chính phủ	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan	2023	Báo cáo của Thanh tra Chính phủ

	động kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 - 2020		thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		
3	Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức được giao nhiệm vụ giám sát doanh nghiệp nhà nước	Bộ Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	2023	Báo cáo của Chính phủ
4	Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra doanh nghiệp nhà nước	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các cơ quan có liên quan	2022	Kế hoạch của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
5	Nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành Đề án xây dựng hệ thống dữ liệu điện tử về giám sát, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước	Thanh tra Chính phủ	Các cơ quan có liên quan	2024	Đề án của Chính phủ
6	Xây dựng hệ thống dữ liệu điện tử về hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước	Thanh tra Chính phủ	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc	2025	Hệ thống dữ liệu điện tử

			Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		
7	Cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành văn bản hướng dẫn về tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước	Cơ quan đại diện chủ sở hữu	Cơ quan thanh tra nhà nước	2022	Văn bản hướng dẫn của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp
8	Doanh nghiệp nhà nước ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước	Doanh nghiệp nhà nước		2022	Quy chế của doanh nghiệp nhà nước
III	**THÔNG TIN, BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, KIỂM TRA, THANH TRA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC**				
1	Báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước *(đưa thành 01 nội dung trong Báo cáo công tác thanh tra)*	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các cơ quan có liên quan	Báo cáo hàng năm	Báo cáo về kết quả hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước
2	Báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện quy định về công khai, minh bạch hoạt động	Thanh tra Chính phủ	Các cơ quan có liên quan	Báo cáo hàng năm	Báo cáo tình hình, kết quả việc

	giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước *(đưa thành 01 nội dung trong Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng)*				thực hiện quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước
3	Báo cáo tình hình, kết quả tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong doanh nghiệp nhà nước *(đưa thành 01 nội dung trong Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo)*	Thanh tra Chính phủ	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp	Báo cáo hàng năm	Báo cáo tình hình, kết quả tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong doanh nghiệp nhà nước